THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/CT-TTg	*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2014*

CHỈ THỊ
Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

Thực hiện Luật Đất đai và để đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, nguồn lực đất đai cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên phạm vi cả nước theo các nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải đánh giá được chính xác thực trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, các vùng kinh tế và cả nước; làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, nhất là việc lập, điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020;

b) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 cần phải được đổi mới nội dung, phương pháp, tổ chức thực hiện để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra kiểm kê thực địa, nâng cao chất lượng thực hiện, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

a) Việc kiểm kê đất đai phải xác định được đầy đủ số liệu về diện tích đất tự nhiên của các cấp hành chính; diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014; trong đó:

- Loại đất kiểm kê bao gồm các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; ngoài ra, đặc biệt chú trọng kiểm kê tình hình sử dụng đất trồng lúa; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế;

- Đối tượng kiểm kê đất bao gồm đối tượng đang sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai

năm 2013; đối tượng được nhà nước giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013; trong đó chú trọng kiểm kê đối với các tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đơn vị quốc phòng, an ninh đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp; các tổ chức kinh tế sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền mà chưa chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải phản ánh được sự phân bố của các loại đất kiểm kê theo từng đơn vị hành chính các cấp xã huyện, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội và cả nước;

c) Trên cơ sở số liệu điều tra kiểm kê phải phân tích đánh giá được thực trạng, cơ cấu sử dụng các loại đất, tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua; qua đó đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất trong các năm tới.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được thực hiện trên cơ sở sử dụng bản đồ địa chính, bản đồ giải thửa để điều tra kiểm kê các loại đất, các loại đối tượng sử dụng đất ngoài thực địa. Địa phương chưa có bản đồ địa chính tập trung (nhiều xã) và bản đồ giải thửa thì sử dụng ảnh viễn thám để biên tập thành bản đồ điều tra kiểm kê; các địa phương không có hai loại tài liệu trên thì sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã lập trước đây kết hợp với các loại bản đồ khác hiện có của địa phương để khoanh vẽ, chỉnh lý biên tập thành bản đồ sử dụng điều tra kiểm kê ngoài thực địa phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc số hóa kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất và tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp;

c) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc thẩm định kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014;

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 6 năm 2015;

- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 7 năm 2015;

- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 9 năm 2015;

- Cả nước và các vùng kinh tế - xã hội hoàn thành trước ngày 01 tháng 11 năm 2015.

5. Kinh phí

Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Ngân sách Trung ương bảo đảm các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện; theo phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Lập Dự toán Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 đối với các hoạt động do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện;

- Hướng dẫn biểu mẫu, phương pháp kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014; xây dựng, hoàn thiện phần mềm kiểm kê đất đai cung cấp cho các địa phương sử dụng;

- Chỉ đạo, tập huấn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương trên phạm vi cả nước;

- Cung cấp ảnh viễn thám, bình đồ ảnh viễn thám cho các xã chưa có bản đồ địa chính và các xã có bãi bồi để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Trong đó, ưu tiên các địa phương có khó khăn, các xã vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều chỉnh địa giới hành chính, khu vực có nhiều biến động đất đai do phát triển nuôi trồng thủy sản, phát triển công nghiệp, đất trồng lúa nước và các khu vực đất lâm nghiệp;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của cả nước và các vùng kinh tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của từng địa phương; đồng thời gửi báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp (các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng) rà soát khai báo tình hình hiện trạng sử dụng đất và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương;

d) Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, xác định và chỉ đạo giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính các cấp, làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai. Các điểm có tranh chấp địa giới phức tạp, mà đến ngày 30 tháng 12 năm 2014 chưa giải quyết xong thì phải chỉ đạo kiểm kê và báo cáo hiện trạng sử dụng khu vực đang tranh chấp lên cấp trên để xử lý, tổng hợp báo cáo, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp địa giới hành chính;

đ) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, của các địa phương và đề xuất mức hỗ trợ ngân sách trung ương cho từng địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc sử dụng kinh phí cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của các Bộ và các địa phương.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở quy định của Luật Đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính để tiến hành xây dựng phương án, kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện và tổ chức chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng cấp triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện; tổ chức, chỉ đạo kiểm tra nghiệm thu kết quả theo đúng quy định nhằm bảo đảm hoàn thành đủ nội dung, đúng thời gian, với chất lượng cao nhất việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của địa phương.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng